TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2025
Về việc: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Sỹ Tiến
2. Ông Vũ Van Chương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Việt C - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn E, xã L, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn E, xã L, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, các biên bản làm việc; nguyên đơn chị Đặng Thị Kim Đ trình bày:

Chị Đặng Thị Kim Đ và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn ngày 06/09/2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên, trong quá trình sinh sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được nên không còn tìm được tiếng nói chung và không còn tình cảm với nhau. Hiện tại, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân thành khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho chị Đặng Thị Kim Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Chị Đặng Thị Kim Đ và anh Nguyễn Văn V có 02 (hai) người con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 15/5/2011 và cháu Nguyễn Thị Huyền T1, sinh ngày 15/09/2008. chị Đ có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim T và cháu Nguyễn Thị Huyền T1 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị Đ không yêu cầu anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi hai người con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đ đồng ý chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Anh Nguyễn Văn V đồng ý với trình bày của chị Đặng Thị Kim Đ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vào khoảng giữa năm 2018 do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, không còn tôn trọng nhau. Tình cảm không còn nên không thể sống cùng nhau.

Nay, chị Đặng Thị Kim Đ yêu cầu ly hôn thì anh Nguyễn Văn V đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Đặng Thị Kim Đ có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 15/5/2011 và cháu Nguyễn Thị Huyền T1, sinh ngày 15/09/2008. Nay ly hôn thì anh V đồng ý giao 02 (hai) người con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T và cháu Nguyễn Thị Huyền T1 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh V không cấp dưỡng để chị Đ nuôi dưỡng 02 người con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh V xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp; thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh V ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Kim Đ.

Về con chung và cấp dưỡng: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Đặng Thị Kim Đ và anh Nguyễn Văn V cụ thể là chị Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu là cháu Nguyễn Thị Kim T và cháu Nguyễn Thị Huyền T1. Anh V không phải cấp dưỡng để chị Đ nuôi 03 người con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Kim Đ và anh Nguyễn Văn V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh Nguyễn Văn V là xã L, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Việc tham gia phiên tòa của các đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định theo các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim Đ và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn ngày 06/09/2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình sống chung đến đầu năm 2018, giữa chị Đ và anh V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cãi vã, không còn tình cảm với nhau.

[2.2.1] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị Đ; Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải để chị Đ và anh V hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình nhưng chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn còn anh V không tham gia phiên hòa giải được và có văn bản tự khai xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đ.

[2.2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đ và anh V đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, không thể hàn gắn và anh V cũng đồng ý ly hôn nên cần

áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Thị Kim Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

[2.3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng: Chị Đặng Thị Kim Đ và anh Nguyễn Văn V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 15/5/2011 và cháu Nguyễn Thị Huyền T1, sinh ngày 15/09/2008. Nay ly hôn thì anh V đồng ý giao 02 (hai) người con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T và cháu Nguyễn Thị Huyền T1 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không cấp dưỡng để chị Đ nuôi 02 người con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên của đương sự.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Kim Đ và anh Nguyễn Văn V xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị Kim Đ phải nộp 300.000đồng án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số 0003011 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Chị Đ đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn V không phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Kim Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về quan hệ con chung và cấp dưỡng: Chị Đặng Thị Kim Đ và anh Nguyễn Văn V có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 15/5/2011 và cháu Nguyễn Thị Huyền T1, sinh ngày 15/09/2008.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Đặng Thị Kim Đ và anh Nguyễn Văn V như sau: Chị Đặng Thị Kim Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T và cháu Nguyễn Thị Huyền T1 cho đến khi cháu T và cháu T1 đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi 02 người con chung.

Sau khi ly hôn, chị Đ và anh V đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Kim Đ và anh Nguyễn Văn V xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Kim Đ phải nộp 300.000đồng án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số 0003011 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Chị Đ đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn V không phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ; nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSNDKV11, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THA dân sự kv 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Bình Thới, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Túy